

Bản án số: 56/2019/HNGĐST  
Ngày: 24-12-2019  
V/v Tranh chấp về xác định cha cho con

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**  
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Hải  
*Các Hội thẩm Tòa án nhân dân:*  
Bà Nguyễn Thị Xuân.  
Ông Nguyễn Tiến Tập.  
**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.  
**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Bích Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2019/QĐXXST - HĐND ngày 25 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Huyền T**, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 1, khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh **Lê Quốc K**, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 1, khu HT, phường PN, thành phố UB, tỉnh QN; vắng mặt tại phiên tòa, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn N; địa chỉ: Tổ 5, khu BTI, phường PĐ, thành phố UB, tỉnh QN. Hiện đang chấp hành án tại: Đội 21, phân trại giam số 2, Trại giam TP, tỉnh TH; vắng mặt tại phiên tòa, có văn bản yêu cầu xin xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 5 năm 2019, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Huyền T trình bày như sau:

Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc K có quan hệ tình cảm từ tháng 03 năm 2016, nên chị Nguyễn Thị Huyền T đã có thai. Ngày 05/5/2017 chị T có sinh cháu bé trai tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển UB QN; Giấy chứng sinh số:

24; Quyền số 01 cấp ngày 03/01/2018, dự kiến đặt tên là Lê Anh T. Do trong thời gian chị T mang thai với anh K thì chị vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Văn N nên chị không làm giấy khai sinh cho cháu T ngay. Đến ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh QN xử cho chị T và anh Nguyễn Văn N được ly hôn tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ - ST ngày 27/6/2018. Sau đó do có công việc gia đình nên ngày 19/4/2019, chị Nguyễn Thị Huyền T đi đăng ký khai sinh cho cháu, do thời điểm chị T sinh cháu T, chị và anh N vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp nên chị buộc phải lấy tên khai sinh cho cháu là Trần Anh T (theo họ của anh Trần Văn N). Vì vậy, để bảo đảm quyền lợi của cháu chị Nguyễn Thị Huyền T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố UB xác định anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T theo Giấy khai sinh số 154, ngày đăng ký 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN.

Tại Bản tự khai ngày 10 tháng 7 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn anh Lê Quốc K trình bày:

Anh Lê Quốc K xác nhận có quan hệ tình cảm với chị Nguyễn Thị Huyền T từ tháng 03 năm 2016, nên chị Nguyễn Thị Huyền T đã có thai. Ngày 05/5/2017 chị Trang có sinh cháu bé trai tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển UB QN; Giấy chứng sinh số: 24; Quyền số 01 cấp ngày 03/01/2018, dự kiến đặt tên là Lê Anh T. Do trong thời gian chị T mang thai với anh K thì chị vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Văn N nên chị không làm giấy khai sinh cho cháu T ngay. Đến ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh QN xử cho chị T và anh Trần Văn N được ly hôn tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 18/2018/HNGĐ - ST ngày 27/6/2018. Sau đó do có công việc gia đình nên ngày 19/4/2019, chị Nguyễn Thị Huyền T đi đăng ký khai sinh cho cháu, do thời điểm chị T sinh cháu T, chị và anh N vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp nên chị buộc phải lấy tên khai sinh cho cháu là Trần Anh T (theo họ của anh Trần Văn N). Vì vậy, chị T đề nghị Tòa án nhân dân thành phố UB xác định anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T theo Giấy khai sinh số 154, ngày đăng ký 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN. Anh Lê Quốc K đồng ý và đề nghị Tòa án nhân dân thành phố UB giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Biên bản ghi lời khai của đương sự ngày 18 tháng 10 năm 2019, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, anh Trần Văn N trình bày:

Anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Huyền T kết hôn với nhau vào ngày 14/8/2010 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố UB. Đến năm 2018, Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh QN xử cho anh Trần Văn N và chị Nguyễn Thị Huyền T được ly hôn. Anh Trần Văn N xác nhận, cháu Trần Anh T không phải là con chung của anh và chị Nguyễn Thị Huyền T. Vì vậy, Trần Văn N đề nghị Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh QN quyết theo quy định của pháp luật.

Theo Kết luận giám định số: 14/GĐSV ngày 15-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN kết luận: Anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T (tên dự sinh là Lê Anh T) với xác suất 99,99999%.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố UB, tỉnh QN phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng : Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng qui định tại các điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T, theo Giấy khai sinh số 154, ngày đăng ký 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN.

Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Tranh chấp về xác định cha cho con giữa chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc K đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố UB, tỉnh QN, vì vậy nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố UB là có cơ sở để xem xét giải quyết theo quy định tại: khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình. Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có yêu cầu đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:**

- **Về yêu cầu xác nhận cha cho con của nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc K có quan hệ tình cảm từ tháng 3 năm 2016. Ngày 05/5/2017 chị Trang có sinh cháu bé trai tại Bệnh viện Việt Nam - Thụy Điển UB QN; Giấy chứng sinh số: 24; Quyền số 01 cấp ngày 03/01/2018, dự kiến đặt tên là Lê Anh T. Do trong thời gian chị T mang thai với anh K thì chị vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp với anh Trần Văn N nên chị không làm giấy khai sinh cho cháu T ngay. Đến ngày 27/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố UB, tỉnh QN xử cho chị T và anh Trần Văn N được ly hôn. Ngày 19/4/2019, chị Nguyễn Thị Huyền T đi đăng ký khai sinh cho cháu bé lấy tên là Trần Anh T (theo họ của anh Trần Văn N), theo Giấy khai sinh số 154, ngày đăng ký 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN.

Theo Kết luận giám định số: 14/GĐSV ngày 15-3-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh QN kết luận: Anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T (tên dự sinh là Lê Anh T) với xác suất 99,99999%. Vì vậy, chị Nguyễn Thị Huyền T đề nghị Tòa án xác nhận anh Lê Quốc K là cha đẻ của cháu Trần Anh T (tên dự sinh Lê Anh T), theo Giấy khai sinh số 154, ngày đăng ký 19/4/2019 tại Ủy ban nhân dân phường PN, thành phố UB, tỉnh QN là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Hôn nhân và gia đình, nên chấp nhận.

**[3] Về án phí:** Anh Lê Quốc K phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ:

- Khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
  - Điều 39 Bộ luật dân sự;
  - Điều 89, Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.
  - Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 12, khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**Tuyên xử:**

1. Xác định cháu Trần Anh T, sinh ngày 05/5/2017 không phải là con chung của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Trần Văn N.
2. Xác định cháu Trần Anh T, sinh ngày 05/5/2017 là con chung của chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc K.
3. Chị Nguyễn Thị Huyền T và anh Lê Quốc K có quyền liên hệ với cơ quan đăng ký hộ tịch; các bên trong quan hệ xác định cha, mẹ, con có liên quan theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
4. Anh Lê Quốc K phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí về việc xác nhận cha cho con.

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

**Nơi nhận**

- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí;
- UBND phường Phương Đông, TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh (Nơi đăng ký khai sinh của cháu Trần Anh Thái);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Hải**

